

Bản án số: 61/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-12-2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Thúy Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Phượng;
2. Ông Chau Khiêng Sóc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:
Không.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 340/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lý T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 04, ấp C, xã L, huyện T, tỉnh An Giang, (có mặt);
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn B, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 27, ấp T, xã N, huyện T, tỉnh An Giang, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Lý T trình bày: Bà T và ông B chung sống với nhau từ tháng 11 năm 2015, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, về sau thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân khi sống chung

với ông B bà T không có được sự hạnh phúc, bởi hành vi bạo lực gia đình và những lời nói khiếm nhã từ ông B, nên đã làm ảnh hưởng đến cuộc hôn nhân của đôi bên dẫn đến vợ chồng ly thân từ ngày 11/9/2019 đến nay. Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông B; về con chung; về tài sản chung; về nợ chung: Không có.

- Bị đơn ông Nguyễn B trình bày: Ông thống nhất với nội dung trình bày của bà T về điều kiện đi đến hôn nhân cả hai có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Nguyên nhân khoảng 02 năm trở lại đây vì công việc làm ăn nên ông B ít có thời gian quan tâm chăm sóc cho gia đình, vì quá yêu vợ nên khi ông phát hiện trong điện thoại của vợ có tin nhắn hẹn đi cà phê với người đàn ông khác thì ông lại ghen tuông vô cớ nên vợ chồng luôn mâu thuẫn và sống ly thân. Nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông B chấp nhận ly hôn với bà T.

Vụ án đã được Tòa án mở phiên hòa giải nhưng các bên không thống nhất đoàn tụ.

Tại phiên tòa, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lý T có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ tổ 04, ấp C, xã L, huyện T, tỉnh An Giang. Bị đơn ông Nguyễn B có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ tổ 27, ấp T, xã N, huyện T, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T ông B chung sống từ năm 2015 nhưng không đăng ký kết hôn. Xét thấy, bà T và ông B chung sống với nhau như vợ chồng và có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký là không đúng với quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quá trình chung sống cả hai bất đồng quan điểm sống, không cùng nhau chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống, hơn nữa cả hai đã xác định không còn tình cảm với nhau. Thể hiện qua việc đã hai lần bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông B rồi lại rút đơn và hôm nay lại tiếp tục xin ly hôn lần thứ 3. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt

được, nên bà T yêu cầu ly hôn thì ông B cũng thống nhất ly hôn với bà T. Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lý T với ông Nguyễn B.

- Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.
- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.
- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bà T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2017/0009556 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lý Thị Hồng T với ông Nguyễn Văn B.
- Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.
- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.
- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.
- Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lý Thị Hồng T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2017/0009556 ngày 03 tháng 12 năm 2019

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn. Ông Nguyễn Văn B không phải chịu án phí.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND h.Tri Tôn;
- Chi cục THADS h.Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS & VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Sơn Thị Thúy Liễu

